

# PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN LONG BIÊN TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN





KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

**TUẦN 12**

**Giáo viên : Nguyễn Thủy Tiên Lớp : 5A1**

# NĂM HỌC 2021 - 2022

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn: **Tiếng Việt**

Tên bài học: **MÙA THẢO QUẢ**

Tuần: **12** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: ***Thứ hai ngày 22 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Vẻ đẹp và sự sinh sôi của rừng thảo quả .(Trả lời được các câu hỏi trong SGK)

- HS (M3,4) nêu được tác dụng của cách dùng từ, đặt câu để miêu tả sự vật sinh động.

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn, nhấn mạnh những từ ngữ tả hình ảnh, màu sắc, mùi vị của rừng thảo quả .

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Giáo dục HS biết yêu quý chăm sóc cây cối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, máy tính, giáo án Power Point

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, đồ dùng học tập, ...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 5’ | **A. Hoạt động mở đầu** | - Cho HS thi đọc bài ***Chuyện một khu vườn nhỏ*** và trả lời câu hỏi:  + Đọc đoạn 1,2 : Bé Thu ra ban công để làm gì?  + Đọc đoạn 3: Vì sao khi thấy chim bay về đậu ở ban công, Thu muốn báo ngay cho Hằng biết?  - Nhận xét, kết luận  - Giới thiệu bài | - HS đọc và TLCH  - HS nghe  - HS ghi vở | Máy tính |
| 7’ | **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **1. Hoạt động luyện đọc:**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài. | - Gọi 1 HS đọc toàn bài, chia đoạn  - Cho nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài  + Đoạn 1: *Từ đầu....nếp áo, nếp khăn*  + Đoạn 2: *Tiếp theo....không gian*  + Đoạn 3: *Còn lại*    - HS luyện đọc theo cặp  - Gọi HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu: *Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng thể hiện cảm hứng ca ngợi vẻ đẹp của rùng thảo quả.* | - 1 HS đọc to cả bài, chia đoạn  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc  + 3 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  + Từ khó: *lướt thướt, quyến, ngọt lựng, thơm nồng, chín nục...*  + Câu: *Gió thơm./ Cây cỏ thơm./Đất trời thơm.*  + 3 HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - HS đọc cho nhau nghe theo cặp  - 1 HS đọc bài  - HS nghe | Máy tính |
| 10’ | **2. Hoạt động tìm hiểu bài:**  *\* Mục tiêu:*- Hiểu nội dung: Vẻ đẹp và sự sinh sôi của rừng thảo quả .(Trả lời được các câu hỏi trong SGK)  - HS (M3,4) nêu được tác dụng của cách dùng từ, đặt câu để miêu tả sự vật sinh động. | - Cho HS đọc bài, trả lời câu hỏi theo nhóm, chia sẻ trước lớp.  - Thảo quả báo hiệu vào mùa bằng cách nào?  - Cách dùng từ đặt câu ở đoạn đầu có gì đáng chú ý?  - Nội dung ý 1 ?  - Tìm những chi tiết cho thấy cây thảo quả phát triển nhanh?  - Nội dung ý 2 ?  - Hoa thảo quả nảy ở đâu?  - Khi thảo quả chín rừng có gì đẹp?  - Đọc bài văn ta cảm nhận được điều gì?  - GV đọc mẫu | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, TLCH, chia sẻ trước lớp  + Thảo quả báo hiệu vào mùa bằng mùi thơm đặc biệt quyến rũ lan xa, làm cho gió thơm, cây cỏ thơm, đất trời thơm, từng nếp áo, nếp khăn của người đi rừng cũng thơm.  + Các từ *thơm, hương* được lặp đi lặp lại cho ta thấy thảo quả có mùi hương đặc biệt  - Ý 1: Thảo quả báo hiệu vào mùa  + Qua một năm đã lớn cao tới bụng người. Một năm sau nữa, mỗi thân lẻ đâm thêm hai nhánh mới. Thoáng cái, thảo quả đã thành từng khóm lan toả, vươn ngọn xoè lá, lấn chiếm không gian  - Ý 2: Sự phát triển rất nhanh của thảo quả  + Hoa thảo quả nảy dưới gốc cây  + Khi thảo quả chín rừng rực lên những chùm quả đỏ chon chót, như chứa nắng, chứa lửa. Rừng ngập hương thơm. Rừng sáng như có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng . Rừng say ngây và ấm nóng. Thảo quả như những đốm lửa hồng thắp lên nhiều ngọn mới, nhấp nháy  + Bài văn cho ta thấy vẻ đẹp , hương thơm đặc biệt, sự sinh sôi, phát triển nhanh đến bất ngờ của thảo quả qua nghệ thuật miêu tả đặc sắc của nhà văn  - 1 HS đọc to  - HS theo dõi | Máy tính |
| 8’ | **3. Luyện đọc diễn cảm**  *\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm bài văn, nhấn mạnh những từ ngữ tả hình ảnh, màu sắc, mùi vị của rừng thảo quả. | - 3 HS đọc nối tiếp toàn bài  - GV hướng dẫn cách đọc  - GV đọc mẫu  - HS đọc trong nhóm  - HS thi đọc  - GV nhận xét.  **Lưu ý:**  *- Đọc đúng: M1, M2*  *- Đọc hay: M3, M4* | - 1 HS đọc to  - HS nghe  - HS nghe  - HS đọc cho nhau nghe  - 3 HS đại diện 3 nhóm thi đọc | Máy tính |
| 5’ | **C. Hoạt động ứng dụng** | + Bài văn ca ngợi điều gì ?  + Cây thảo quả có tác dụng gì ?  - Ngoài cây thảo quả, em hãy nêu tên  một vài loại cây thuốc Nam mà em biết?  - Hãy yêu quý, chăm sóc các loại cây mà các em vừa kể vì nó là những cây thuốc Nam rất có ích cho con người. Ngoài ra các em cần phải biết chăm sóc và bảo vệ các loại cây xanh xung quanh mình để môi trường ngày càng trong sạch.  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài học sau | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện  - Lá tía tô, cây nhọ nồi, củ sả, hương nhu,...    - HS nghe | Máy tính |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........................………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn: **Toán**

Tên bài học: **NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI 10, 100, 1000,....**

Tuần: **12** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: ***Thứ hai ngày 22 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nhân nhẩm 1 số thập phân với 10, 100, 1000,…

- Chuyển đổi đơn vị đo của số đo độ dài dưới dạng số thập phân.

**-** Vận dụng nhân nhẩm và chuyển đổi đơn vị đo của số đo độ dài dưới dạng số thập phân để làm các bài toán có liên quan.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 5’ | **A. Hoạt động mở đầu** | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Nối nhanh, nối đúng"   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2,5 x 4 |  | 36 | | 4,5 x 8 | 2 | | 0,5 x 4 | 11 | | 5,5 x 2 | 10 |   - Cách chơi: Gồm hai đội, mỗi đội có 4 em tham gia chơi. Khi có hiệu lệnh nhanh chóng lên nối phép tính với kết quả đúng. Đội nào nhanh và đúng hơn thì đội đó thắng, các bạn HS còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi.  - GV nhận xét tuyên dương HS tham gia chơi.  - Giới thiệu bài | - HS tham gia chơi trò chơi  - HS nghe  - HS mở sách, vở chiếu slide | Máy tính |
| ***10’*** | **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\*Mục tiêu:* Biết cách nhân nhẩm 1 số thập phân với 10, 100, 1000 … | ***\* Ví dụ 1:*** *HĐ cả lớp*  - GV nêu ví dụ: Hãy thực hiện phép tính 27,867  10.  - GV nhận xét phần đặt tính và tính của HS.  - GV nêu : Vậy ta có :  27,867  10 = 278,67  - GV hướng dẫn HS nhận xét để rút ra quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10 :  + Nêu rõ các thừa số , tích của phép nhân 27,867  10 = 278,67.  + Suy nghĩ để tìm cách viết 27,867 thành 278,67.  + Vậy khi nhân một số thập phân với 10 ta có thể tìm được ngay kết quả bằng cách nào ?  **\* *Ví dụ 2:*** *HĐ cả lớp*  - GV nêu ví dụ: Hãy đặt tính và thực hiện tính 53,286  100.  - GV nhận xét phần đặt tính và kết quả tính của HS.  - Vậy 53,286  100 bằng bao nhiêu ?  - GV hướng dẫn HS nhận xét để tìm quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 100.  + Hãy tìm cách để viết 53,286 thành 5328,6.  + Dựa vào nhận xét trên em hãy cho biết làm thế nào để có được ngay tích 53,286  100 mà không cần thực hiện phép tính ?  + Vậy khi nhân một số thập phân với 100 ta có thể tìm được ngay kết quả bằng cách nào ?  ***\* Quy tắc nhân nhẩm một số thập* *phân* *với 10, 100, 1000*,....(**HĐ cặp đôi)  - Muốn nhân một số thập phân với 10 ta làm như thế nào ?  - Số 10 có mấy chữ số 0 ?  - Muốn nhân một số thập phân với 100 ta làm như thế nào ?  - Số 100 có mấy chữ số 0 ?  - Dựa vào cách nhân một số thập phân với 10; 100, hãy nêu cách nhân một số thập phân với 1000.  - Hãy nêu quy tắc nhân một số thập phân với 10; 100;1000....  - GV yêu cầu HS học thuộc quy tắc ngay tại lớp. | - 1 HS thực hiện, HS cả lớp làm bài vào vở nháp.  27,867  10    278,670    - HS nhận xét theo hướng dẫn của GV.  + Thừa số thứ nhất là 27,867 thừa số thứ hai là 10, tích là 278,67.  + Nếu ta chuyển dấu phẩy của số 27,867 sang bên phải một chữ số thì ta được số  278,67.  + Khi nhân một số thập phân với 10 ta chỉ cần chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một chữ số là được ngay tích.  - 1 HS lên thực hiện phép tính, HS cả lớp làm bài vào giấy nháp.  53,286  100    5328,600  - HS cả lớp theo dõi.  - HS nêu : 53,286  100 = 5328,6  - HS nhận xét theo hướng dẫn của GV.  + Nếu chuyển dấu phẩy của số 53,286 sang bên phải hai chữ số thì ta được số 5328,6  + Khi cần tìm tích 53,286  100 ta chỉ cần chuyển dấu phẩy của 53,286 sang bên phải hai chữ số là được tích 5328,6 mà không cần thực hiện phép tính.  + Khi nhân một số thập phân với 100 ta chỉ cần chuyển dấu phẩy sang bên phải hai chữ số là được ngay tích.  - Cho HS thảo luận cặp đôi để nêu quy tắc sau đó chia sẻ trước lớp.  - Muốn nhân một số thập phân với 10 ta chỉ cần chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một chữ số.  - Số 10 có một chữ số 0.  - Muốn nhân một số thập phân với 100 ta chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải hai chữ số.  - Số 100 có hai chữ số 0.  - Muốn nhân một số thập phân với 1000 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải ba chữ số.  - 3,4 HS nêu trước lớp. | Máy tính |
| **15’** | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  *\*Mục tiêu:* Vận dụng nhân nhẩm và chuyển đổi đơn vị đo của số đo độ dài dưới dạng số thập phân để làm các bài toán có liên quan.  - HS cả lớp làm được bài 1, bài 2.  - HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập. | **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS tự làm bài theo cặp  - GV nhận xét  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS làm cá nhân  - GV nhận xét HS.  **Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc đề bài, làm bài cá nhân  - GV có thể hướng dẫn HS giải bằng các câu hỏi:  + Bài toán cho biết những gì và hỏi gì?  + Cân nặng của can dầu hoả là tổng cân nặng của những phần nào?  + 10 lít dầu hoả cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam | - HS đọc: Nhân nhẩm cho nhau nghe  1,4 x 10 = 14 9,63 x 10 = 96,3  2,1 x 100 = 210 25,08 x 100 = 2508  7,2 x 1000 = 7200 5,32 x1000 = 5320  - Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là cm.  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả  a. 10,4dm = 104cm;  b. 12,6m = 1260cm  c. 0,856m = 85,6cm;  d. 5,75dm = 57,5cm  - HS đọc bài và làm bài  - HS nghe  - HS giải  *Bài giải*  *10l dầu hỏa cân nặng là:*  *0,8 x 10 = 8(kg)*  *Can dầu hỏa đó cân nặng là:*  *8 + 1,3 = 9,3 (kg)*  *Đáp số: 9,3kg* | Máy tính |
| 5’ | **D. Hoạt động ứng dụng** | -Cho HS nhắc lại những phần chính trong tiết dạy và làm miệng một số phép tính sau:  5,12 x 10 =  4,2 x 100 =  456,7 x 1000 =  - Về nhà nghĩ ra các phép toán nhân nhẩm với 10; 100; 1000;.. để làm thêm | - Học sinh nêu miệng.  - HS nghe và thực hiện. | Máy tính |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........................………………………………………………………………

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Địa lí**

Tên bài học: **CÔNG NGHIỆP**

Tuần: **12** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: ***Thứ hai ngày 22 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Biết nư­ớc ta có nhiều ngành công nghiệp và thủ công nghiệp

+ Khai thác khoáng sản, luyện kim, cơ khí,...Làm gốm, chạm khắc gỗ, làm hàng cói,...

- Nêu tên một số sản phẩm của các ngành công nghiệp và thủ công nghiệp.

+ Nêu đặc điểm của nghề thủ công truyền thống của nước ta: nhiều nghề, nhiều thợ khéo tay, nguồn nguyên liệu sẵn có

+ Nêu những ngành công nghiệp và nghề thủ công ở địa phương ( nếu có).

\*GDBVMT: Nêu được cách xử lí chất thải công nghiệp để bảo vệ môi trường

+ Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả sản phẩm của các ngành công nghiệp đặc biệt: than, dầu mỏ, điện, …

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, máy tính

- HS: SGK, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **Đ D** |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 3’ | **A. Hoạt động mở đầu** | - Cho HS hát  - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện": Kể nhanh các sản phẩm của ngành Lâm nghiệp và thủy sản.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài | - HS hát  - HS chơi  - Hs nghe  - Hs chiếu slidevào vở, mở SGK | Máy tính |
| *7’* | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  ***\* Hoạt động 1:*** *Một số ngành công nghiệp và sản phẩm của chúng*  *\*Mục tiêu:*  - Biết nư­ớc ta có nhiều ngành công nghiệp và thủ công nghiệp. | - GV tổ chức cho HS cả lớp báo cáo kết quả sưu tầm về các tranh ảnh chụp hoạt động sản xuất công nghiệp hoặc sản phẩm của ngành công nghiệp.  - GV nhận xét kết quả sưu tầm của HS, tuyên dương các em tích cực sưu tầm để tìm được nhiều ngành sản xuất, nhiều sản phẩm của ngành công nghiệp. | - HS trong lớp tiếp nối nhau báo cáo kết quả. Cách báo cáo như sau:  + Giơ hình cho các bạn xem.  + Nêu tên hình (tên sảm phẩm).  + Nói tên các sản phẩm của ngành đó (hoặc nói tên ngành tạo ra sản phẩm đó).  + Nói xem sản phẩm của ngành đó có được xuất khẩu ra nước ngoài không. | Máy tính |
| *7’* | ***\*Hoạt động 2:*** *Trò chơi "đối đáp vòng tròn?"*  MT:- Nêu tên một số sản phẩm của các ngành công nghiệp và thủ công nghiệp | - GV chia lớp thành 4 nhóm, chọn mỗi nhóm 1 HS làm giám khảo.  - GV nêu cách chơi: Lần lượt mội đội đưa câu hỏi cho đội bạn trả lời, theo vòng tròn, đội 1 đố đội 2, đội 2 đố đội 3, đội 3 đố đội 4, đội 4 đố đội 1. Chơi như vậy 3 vòng. Các câu hỏi phải hỏi về các ngành sản xuất công nghiệp, hoặc các sản phẩm của ngành này. Mỗi câu hỏi đúng tính 10 điểm, mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm. Nếu đặt câu hỏi sai bị trừ 2 điểm, nếu trả lời sai bị trừ 2 điểm.  Khi kết thúc cuộc thi, đội nào có nhiều điểm nhất là đội thắng cuộc.  - GV tổng kết cuộc thi, tuyên dương nhóm thắng cuộc. | - HS chia nhóm chơi.  - HS chơi theo hướng dẫn của GV.  Ví dụ về một số câu hỏi, câu trả lời:  1. Ngành khai thác khoáng sản nước ta khai thác được loại khoáng sản nào nhiều nhất (than).  2. Kể một số sản phẩm của ngành luyện kim (gang, thép,...)  3. Cá hộp, thịt hộp,... là sản phẩm của ngành nào? (Chế biến thuỷ, hải sản). |  |
| *5’* | ***\* Hoạt động 3:*** *Một số nghề thủ công ở nước ta*  MT:- Sử dụng bảng thông tin để bước đầu nhận xét về cơ cấu của công nghiệp. | - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm trưng bày kết quả sưu tầm về các trang ảnh chụp hoạt động sản xuất thủ công hoặc sản phẩm của nghề thủ công.  - GV nhận xét kết quả sưu tầm của HS, tuyên dương các em tích cực sưu tầm  - Địa phương ta có nghề thủ công nào? | - HS làm việc theo nhóm, dán hoặc ghi những gì mình biết về các nghề thủ công, các sản phẩm thủ công vào phiếu của nhóm mình.  - HS cả lớp theo dõi GV nhận xét. | Máy tính |
| *5’* | ***\* Hoạt động 4:*** *Vai trò và đặc điểm của nghề thủ công ở nước ta* | - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng trao đổi và trả lời các câu hỏi sau:  + Em hãy nêu đặc điểm của nghề thủ công ở nước ta?  + Nghề thủ công có vai trò gì đối với đời sống nhân dân ta? | - Mỗi câu hỏi 1 HS trả lời, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến:  + Nghề thủ công ở nước ta có nhiều và nổi tiếng như: lụa Hà Đông; gốm sứ Bát Tràng, gốm Biên Hoà, chiếu Nga Sơn,...  + Nghề thủ công tạo công ăn việc làm cho nhiều lao độg.  + Tận dụng nguồn nguyên liệu rẻ, dễ kiếm trong dân gian... | Máy tính |
| 3’ | **C. Hoạt động ứng dụng:** | - Địa phương em có ngành nghề thủ công nào ?  - Em sẽ làm gì để gìn giữ những nghề thủ công truyền thống đó ?  - Thực hiện tốt thông điệp 5K  - Thống kê những việc làm tốt trong tuần (giúp bố, mẹ, ông bà, .....); tự học bài; đọc sách... | - HS nêu  - HS nêu  Học sinh lắng nghe | Máy tính |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........................………………………………………………………………

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Lịch sử**

Tên bài học: **VƯỢT QUA TÌNH THẾ HIỂM NGHÈO**

Tuần: **12** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: ***Thứ hai ngày 22 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết sau CM tháng Tám 1945, nước ta đứng trước những khó khăn to lớn: “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm”..

- Biết các biện pháp nhân dân ta đã thực hiện để chống lại “giặc đói”, “giặc dốt”:

quyên góp gạo cho người nghèo, tăng gia sản xuất, phong trào xoá nạn mù chữ,...

**-** Nêu được các biện pháp nhân dân ta đã thực hiện để chống lại “giặc đói” “giặc dốt”: quyên góp gạo cho người nghèo, tăng gia sản xuất, phong trào xoá nạn mù chữ...

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

- Tự hào về lịch sử dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, máy tính, giáo án Power Point

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, đồ dùng học tập, ...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 5’ | **A. Hoạt động mở đầu** | - Cho HS tổ chức thi trả lời câu hỏi sau:  - Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra ở đâu? Do ai chủ trì? Kết quả của hội nghị ?  - Cuối bản Tuyên ngôn Độc lập, Bác Hồ thay mặt nhân dân Việt Nam khẳng định điều gì ?  - GV nhận xét , tuyên dương  - Giới thiệu bài | - Học sinh trả lời  - HS nghe  - HS chiếu slidevào vở | Máy tính |
| ***8’*** | **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu:* - Biết sau CM tháng Tám 1945, nước ta đứng trước những khó khăn to lớn: “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm”.. | ***Hoạt động 1:*** *Hoàn cảnh Việt Nam sau cách mạng tháng Tám*  - Học sinh đọc từ "Từ cuối năm- sợi tóc" thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  + Vì sao nói: ngay sau Cách mạng tháng Tám, nước ta ở trong tình thế "Nghìn cân treo sợi tóc".  + Hoàn cảnh nước ta lúc đó có những khó khăn, nguy hiểm gì?  - Học sinh phát biểu ý kiến.  - Đàm thoại:  + Nếu không đẩy lùi được nạn đói và nạn dốt thì điều gì có thể xảy ra?  + Vì sao Bác Hồ gọi nạn đói và nạn dốt là giặc? | - HS đọc, thảo luận nhóm TLCH  - Tình thế vô cùng bấp bênh, nguy hiểm, đất nước gặp muôn vàn khó khăn.  - Hơn 2 triệu người chết, nông nghiệp đình đốn, 90% người mù chữ v.v...  - Đại diện nhóm nêu ý kiến.  - Đồng bào ta chết đói, không đủ sức chống giặc ngoại xâm.  - Chúng cũng nguy hiểm như giặc ngoại xâm. | Máy tính |
| ***7’*** | ***Hoạt động 2:*** *Đẩy lùi giặc đói, giặc dốt (HĐ cả lớp)* | - Yêu cầu: Quan sát hình minh họa 2, 3 trang 25, 26 SGK.  + Hình chụp cảnh gì?  + Em hiểu thế nào là "Bình dân học vụ"  - Yêu cầu học sinh bổ sung thêm các ý kiến khác. | - HS quan sát  - Hình 2: Nhân dân đang quyên góp gạo.  - Hình 3: Chụp một lớp bình dân học vụ.  - Lớp dành cho người lớn tuổi học ngoài giờ lao động. | Máy tính |
| ***7’*** | ***Hoạt động 3:*** *Ý nghĩa của việc đẩy lùi "Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm"*  - Các biện pháp nhân dân ta đã thực hiện để chống lại “giặc đói”, | - Học sinh thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi:  + Chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân ta đã làm được những công việc để đẩy lùi những khó khăn, việc đó cho thấy sức mạnh của nhân dân ta như thế nào?  + Khi lãnh đạo cách mạng vượt qua được cơn hiểm nghèo, uy tín của Chính phủ và Bác Hồ như thế nào? | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận  - Tinh thần đoàn kết trên dưới một lòng và cho thấy sức mạnh to lớn của nhân dân ta. | Máy tính |
| ***5’*** | ***\* Hoạt động 4:*** *Bác Hồ trong những ngày diệt "Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm* | *-* 1 em đọc câu chuyện về Bác Hồ trong đoạn "Bác HVT - cho ai được".  + Em có cảm nghĩ gì về việc làm của Bác Hồ qua câu chuyện trên? | - Nhân dân một lòng tin tưởng vào Chính phủ, vào Bác Hồ để làm cách mạng  - Một số học sinh nêu ý kiến. |  |
| 3’ | **C. Hoạt động ứng dụng:** | - Em phải làm gì để đáp lại lòng mong muốn của Bác Hồ ?  - Sưu tầm các tài liệu nói về phong trào Bình dân học vụ của nước ta trong giai đoạn mới giành được độc lập năm 1945. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện | Máy tính |

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt –** Phân môn: **Luyện từ và câu**

Tên bài học: **MỞ RỘNG VỐN TỪ: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Tuần: **12** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: ***Thứ ba ngày 23 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Hiểu được nghĩa của 1 số từ ngữ về môi trường theo yêu cầu của BT1.

- Biết ghép tiếng *bảo*( gốc Hán) với những tiếng thích hợp để tạo thành từ phức (BT2).

- Biết tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho theo yêu cầu của BT3.

- HS(M3,4) nêu được nghĩa của mỗi từ ghép được ở BT2.

**-** Rèn kĩ năng sử dụng từ ngữ cho phù hợp.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

Bảo vệ môi trường sống.

\* GDBVMT: GD lòng yêu quý, ý thức bảo vệ môi trường, có hành vi đúng đắn với môi trường xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, máy tính, giáo án PP

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 5’ | **A. Hoạt động mở đầu** | - Trò chơi: *Truyền điện*  - Nội dung: Đặt câu với mỗi quan hệ từ : *và, nhưng, của.*  - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới: ***Mở rộng vôn từ: Bảo vệ môi trường*** | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa và vở viết. | Máy tính |
| **25’** | **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\*Mục tiêu:**  - Hiểu được nghĩa của 1 số từ ngữ về môi trường theo yêu cầu của BT1.  - Biết ghép tiếng *bảo*( gốc Hán) với những tiếng thích hợp để tạo thành từ phức (BT2).  - Biết tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho theo yêu cầu của BT3.  - HS(M3,4) nêu được nghĩa của mỗi từ ghép được ở BT2. | **Bài 1: HĐ nhóm**  a) Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm  - Đại diện HS lên trả lời.  b) Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng  - Nhận xét kết luận lời giải đúng  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập  - Tổ chức HS làm việc theo nhóm  + Ghép tiếng ***bảo*** với mỗi tiếng để tạo thành từ phức.  + HS(M3,4) nêu nghĩa của mỗi từ ghép  - GV nhận xét, chữa bài  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài tập : tìm từ đồng nghĩa với từ ***bảo vệ*** sao cho nghĩa của câu không thay đổi.  - Gọi HS trả lời  - HS (M3,4) đặt câu  - GV nhận xét chữa bài  *(Theo dõi, giúp đỡ đối tượng M1 hoàn thành BT)* | - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS hoạt động nhóm  + Khu dân cư: khu vực làm việc của nhà máy, xí nghiệp  - HS lên bảng làm, lớp làm vào vở HS  - Nhận xét  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài theo nhóm, chia sẻ trước lớp  Đáp án:  + *Đảm bảo*: làm cho chắc chắn thực hiện được, giữ gìn được  + *Bảo hiểm*: giữ gìn đề phòng tai nạn, trả khoản tiền thoả thuận khi có tai nạn xảy đến với người đóng bảo hiểm  + *Bảo quản*: Giữ gìn cho khỏi hư hỏng.  + *Bảo tàng*: cất giữ tài liệu , hiện vật có ý nghĩa lịch sử .  + *Bảo toàn*: giữ cho nguyên vẹn , không thể suy suyển, mất mát.  + *Bảo tồn*: để lại không để cho mất.  + *Bảo trợ*: đỡ đầu và giúp đỡ  + *Bảo vệ*: chống lại mọi sự xâm phạm để giữ cho nguyên vẹn  - HS nêu yêu cầu  - HS nghe  - Bảo vệ: *gìn giữ, giữ gìn*  *+ Chúng em giữ gìn môi trường sạch đẹp.*  *+ Chúng em gìn giữ môi trường sạch đẹp.* | Máy tính |
| 5’ | **C. Hoạt động ứng dụng:** | - Hỏi lại những điều cần nhớ.  - Đặt câu với các từ: *môi trường, môi sinh, sinh thái.*  - Em cần phải làm những gì để bảo vệ môi trường ? | - 1, 2 học sinh nhắc lại.  - HS đặt câu    - HS nêu |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

……………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................................…………………………………………….

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Toán**

Tên bài học: **LUYỆN TẬP**

Tuần: **12** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **3**

Thời gian thực hiện: ***Thứ ba ngày 23 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-**Biết :

- Nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000 …

- Nhân một số thập phân với một số tròn chục, tròn trăm.

- Giải bài toán có 3 bước tính.

**-** Rèn kĩ năng nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,..với số tròn chục, tròn trăm, giải bài toán có 3 bước tính.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- HS cả lớp làm được bài 1a; bài 2(a,b) ; bài 3.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, máy tính, giáo án Power Point

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, đồ dùng học tập, ...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 5’ | **A. Hoạt động mở đầu** | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi ***Ai nhanh ai đúng:***   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | TS | 14,7 | 29,2 |  | 1,3 |  | 1,6 | | TS | 10 |  | 10 | 100 | 100 |  | | Tích |  | 2920 | 34 |  | 290 | 16 |   + Luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 6 em. Lần lượt từng em trong mỗi đội sẽ nối tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc.  + Cho học sinh tham gia chơi.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Giới thiệu bài mớ: ***Luyện tập*** | - Tham gia chơi  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. | Máy tính |
| **25’** | **B. Hoạt động thực, hành luyện tập:**  *\*Mục tiêu:* Biết :  -Nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000 …  -Nhân một số thập phân với một số tròn chục, tròn trăm.  - Giải bài toán có 3 bước tính. | **Bài 1: Cá nhân=> Cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV yêu cầu HS đọc bài làm của mình trước lớp.  - GV hỏi HS : Em làm thế nào để được  1,48  10 = 14,8 ?  - Hướng dẫn HS nhận xét: Từ 8,05 ta dịch chuyển dấu phẩy sang phải một chữ số thì được 80,5.  - Kết luận: Số 8,05 phải nhân với 10 được 80,5.  **Bài 2: Cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS tự đặt tính và thực hiện phép tính.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét HS.  **Bài 3: Cá nhân**  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV chữa bài HS.  **Lưu ý**: *Giúp đỡ HS nhóm M1 hoàn thành các bài tập.*  **Bài 4.**  - GV viên hướng dẫn HS lần lượt thử chọn các trường hợp bắt đầu từ x = 0, khi kết quả phép nhân lớn hơn 7 thì dừng lại. | - HS đọc: Tính nhẩm  - HS làm bài vào vở  - 1 HS đọc bài làm trước lớp để chữa bài, HS cả lớp đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.  - HS : Vì phép tính có dạng 1,48 nhân với 10 nên ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của 1,48 sang bên phải một chữ số.  - 1 HS nhận xét cả về cách đặt tính và thực hiện phép tính của bạn.  - Đặt tính rồi tính  - HS cả lớp làm bài vào vở , chia sẻ trên bảng lớp  7,69 12,6  50  800  384,50 10080,0  - 1 HS nhận xét cả về cách đặt tính và thực hiện phép tính của bạn.  - Cả lớp đọc thầm  - 1 HS làm bảng, HS cả lớp làm vở .  *Bài giải*  Quãng đường người đó đi được trong 3 giờ đầu là:  10,8  3 = 32,4 9km)  Quãng đường người đó đi được trong 4 giờ tiếp theo là:  9,52  4 = 38,08 (km)  Quãng đường người đó đi được dài tất cả là:  32,4 + 38,08 = 70,48 (km)  Đáp số : 70,48km | Máy tính |
| 5’ | **C. Hoạt động ứng dụng** | -Cho HS chốt lại những phần chính trong tiết dạy. Vận dụng tính nhẩm:  15,4 x 10 =  78,25 x 100 =  5,56 x 1000 =  - Tìm cách nhân nhẩm một số thập phân với một số tròn chục khác. | - Học sinh nêu  - HS nghe và thực hiện. | Máy tính |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

……………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................................…………………………………………….

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt –** Phân môn: **Tập làm văn**

Tên bài học: **CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

Tuần: **12** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: ***Thứ ba ngày 23 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nắm đư­ợc cấu tạo 3 phần( mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn tả ngư­ời( ND Ghi nhớ).  
**-** Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả một ngư­ời thân trong gia đình.  
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Yêu quý ngư­ời thân, quan tâm đến mọi ngư­ời.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, máy tính, giáo án Power Point

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, đồ dùng học tập, ...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **Đ D** |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 5’ | **A. Hoạt động mở đầu** | - Cho Hs hát  - Thu chấm đơn kiến nghị của 5 HS  - Nhận xét bài làm của HS  - Giới thiệu bài | - HS hát  - HS nộp bài  - HS nghe  - HS viết đầu bài vào vở | Máy tính |
| 10*’* | **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\*Mục tiêu:* Nắm đư­ợc cấu tạo 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn tả ngư­ời (ND Ghi nhớ). | - Yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ bài Hạng A Cháng  - Qua bức tranh em cảm nhận được điều gì về anh thanh niên?  - GV: Anh thanh niên này có gì nổi bật? Các em cùng đọc bài Hạng A Cháng và trả lời câu hỏi cuối bài  - Cấu tạo bài văn Hạng A cháng:  **1- Mở bài**  - Từ " nhìn thân hình.... đẹp quá"  - Nội dung: Giới thiệu về hạng A cháng.  - Giới thiệu bằng cách đưa ra câu hỏi khen về thân hình khoẻ đẹp của hạng A Cháng.  **2- Thân bài:** Hình dáng của Hạng A cháng: ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp tay bắp chân rắn như chắc gụ. vóc cao, vai rộng, người đứng thẳng như cột đá trời trồng, khi đeo cày trông hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.  - HĐ và tính tình: lao động chăm chỉ, cần cù, say mê , giỏi; tập trung cao độ đén mức chăm chắm vào công việc  **3- Kết bài**: Câu hỏi cuối bài : ca ngợi sức lực tràn trề của A Cháng là niềm tự hào của dòng họ.  - Qua bài văn em có nhận xét gì về cấu tạo của bài văn tả người?  - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ | - HS quan sát tranh  - Em thấy anh thanh niên là người rất chăm chỉ và khoẻ mạnh  - HS đọc bài, tự trả lời câu hỏi  - Cấu tạo chung của bài văn tả người gồm:  1. Mở bài: giới thiệu người định tả  2. Thân bài: tả hình dáng.  - Tả hoạt động, tính nết.  3. Kết bài: Nêu cảm nghĩ về người được tả  - Bài văn tả người gồm 3 phần:  + Mở bài: giới thiệu người định tả  + Thân bài: tả hình dáng, hoạt động của người đó  + Kết bài: nêu cảm nghĩ về người định tả  - 3 HS đọc ghi nhớ | Máy tính |
| 10’ | **C. Hoạt động luyện tập thực hành:**  *\*Mục tiêu* : Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả một ngư­ời thân trong gia đình.  *\*Cách tiến hành:* | - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - GV hướng dẫn:  + Em định tả ai?  + Phần mở bài em nêu những gì?  + Em cần tả được những gì về người đó trong phần thân bài?  + Phần kết bài em nêu những gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi 2 HS làm vào . gắn bài lên bảng  - GV cùng HS nhận xét dàn bài | - HS đọc yêu cầu bài tập  - Tả ông em, bố em, mẹ em, chị, anh ,...  - Phần mở bài giới thiệu người định tả  - Tả hình dáng, tuổi tác, tầm vóc, nước da, dáng đi...  Tả tính tình:  Tả hoạt động:  - Nêu tình cảm , cảm nghĩ của mình với người đó.  - 2 HS làm vào .  - HS nghe | Máy tính |
| 5’ | **D. Hoạt động ứng dụng** | - Cho HS đọc lại phần ghi nhớ.  - Dặn HS về nhà hoàn chỉnh dàn ý của bài văn vào vở và chuẩn bị tiết sau.  - Vận dụng kiến thức viết một đoạn văn tả người theo ý hiểu của em. | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện. | Máy tính |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

……………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................................…………………………………………….

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Đạo đức**

Tên bài học: **KÍNH GIÀ YÊU TRẺ**

Tuần: **12** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: ***Thứ ba ngày 23 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.

**-** Nêu được những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**-** Có thái độ và hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ.

- Biết nhắc nhở bạn bè thực hiện kính trọng người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- Giáo viên: SGK, máy tính, giáo án Power Point

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, đồ dùng học tập, ...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **Đ D** |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 5’ | **A. Hoạt động mở đầu** | - Cho HS hát  + Vì sao chúng ta phải coi trọng tình bạn?  - Giới thiệu bài***:*** GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe | Máy tính |
| ***25’*** | **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu:* HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.  ***C. Hoạt động luyện tập, thực hành*** | ***\**HĐ:** Tìm hiểu truyện ***Sau đêm mưa.***  - GV đọc truyện: ***Sau đêm mưa***.  - Y/c HS thảo luận theo nhóm theo các câu hỏi sau:  + Các bạn trong truyện đã làm gì khi gặp cụ già và em nhỏ?  + Vì sao bà cụ cảm ơn các bạn?  + Bạn có suy nghĩ gì về việc làm của các bạn?  - GV kết luận:  + Cần tôn trọng người già, em nhỏ và giúp đỡ họ bằng những việc làm phù hợp với khả năng.  + Tôn trọng người già, giúp đỡ em nhỏ là biểu hiện của tình cảm tốt đẹp giữa con người với con người, là biểu hiện của người văn minh, lịch sự.  - Gọi HS đọc ghi nhớ trong SGK.  **\* HĐ 2:** Làm bài tập 1 - SGK  - GV giao việc cho HS.  - Gọi một số HS trình bày ý kiến.  - GV kết luận:  + Các hành vi a, b, c là những hành vi thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ.  + Hành vi d chưa thể hiện sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc em nhỏ. | - HS đọc  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận theo nhóm và trả lời các câu hỏi.  + Các bạn trong chuyện đã đứng tránh sang một bên để nhường đường cho cụ già và em bé. Bạn Sâm dắt em nhỏ giúp bà cụ. Bạn Hương nhắc bà cụ đi lên lề cỏ cho khỏi trơn.  + Bà cụ cảm ơn các bạn vì các bạn đã biết giúp đỡ người già và em nhỏ.  + Các bạn đã làm một việc làm tốt. các bạn đã thực hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta đó là kính già, yêu trẻ, các bạn đã quan tâm, giúp đỡ người già và trẻ nhỏ.  - 2- 3 HS đọc.  - HS làm việc cá nhân.  - HS tiếp nối trình bày ý kiến của mình.  - HS khác nhận xét, bổ sung. | Máy tính |
| 5’ | **D. Hoạt động ứng dụng:** | - Em đã làm được những gì thể hiện thái độ kính già, yêu trẻ ?  - Tìm hiểu các phong tục, tập quán thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ của địa phương, của dân tộc ta. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện | Máy tính |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................................………………………………

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt –** Phân môn: **Tập đọc**

Tên bài học: **HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG**

Tuần: **12** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: ***Thứ tư ngày 24 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu những phẩm chất đáng quý của bầy ong: cần cù làm việc để góp ích cho đời.

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc hai khổ thơ cuối bài.

- Biết đọc diễn cảm bài thơ , ngắt nhịp đúng những câu thơ lục bát.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

- Giáo dục HS tính cần cù ,nhẫn nại trong mọi công việc .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: SGK, máy tính, giáo án Power Point

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, đồ dùng học tập, ...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **Đ D** |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 3’ | **A. Hoạt động mở đầu** | - Cho HS tổ chức thi đọc và trả lời câu hỏi bài ***Mùa thảo quả***  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài và tựa bài: ***Hành trình của bầy ong.*** | - 2 học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. | Máy tính |
| 12’ | **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **HĐ Luyện đọc**  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài  -Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. | - HS( M3,4) đọc toàn bài  - Cho HS đọc tiếp nối từng đoạn trong nhóm  - Giáo viên nhận xét và sửa lỗi về phát âm, giọng đọc, cách ngắt nhịp thơ cho học sinh.  - Giúp học sinh hiểu nghĩa các từ ngữ *(đẫm, rong ruổi, nối liền mùa hoa, men)*  - Luyện đọc theo cặp  - Gọi HS đọc toàn bài  - Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài. | - 1 hoặc 2 học sinh (M3,4) nối tiếp nhau đọc.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài:  - Từng tốp 4 HS nối tiếp nhau 4 khổ thơ.  + Lần 1: Đọc + luyện đọc từ khó, câu khó.  + Lần 2: Đọc + giải nghĩa từ chú giải.  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - 1 đến 2 học sinh đọc cả bài.  - HS nghe | Máy tính |
| 7’ | **HĐ Tìm hiểu bài:**  **\*Mục tiêu**: Hiểu những phẩm chất đáng quý của bầy ong: cần cù làm việc để góp ích cho đời. | - Giao nhiệm vụ cho HS đọc bài và trả lời câu hỏi trong SGK:  1. Những chi tiết nào trong khổ thơ đầu nói lên hành trình vô tận của bầy ong?  2. Bầy ong đến tìm mật ở những nơi nào?  3. Nơi ong đến có vẻ đẹp gì đặc biệt? | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và trả lời câu hỏi:  + Thể hiện sự vô cùng của không gian: đôi cánh của bầy ong đẫm nắng trời, không gian là cả nẻo đ­ường xa.  + Thể hiện sự vô tận của thời gian: bầy ong bay đến trọn đời, thời gian về vô tận.  - Học sinh đọc thầm khổ thơ 2 và 3.  - Ong rong ruổi trăm miền: ong có mặt nơi thăm thẳm rừng sâu, nơi bờ biển sóng tràn, nơi quần đảo khơi xa. Ong nối liền các mùa hoa, nối rừng hoang với biển xa. Ong chăm chỉ giỏi giang: giá hoa có ở trên trời cao thì bầy ong cũng dám bay lên để mang vào mật thơm.  - Nơi rừng sâu: bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban. | Máy tính |
|  |  | 4. Em hiểu nghĩa câu thơ “Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào” thế nào?  5. Qua 2 dòng thơ cuối bài, nhà thơ muốn nói điều gì về công việc của bầy ong?  - Giáo viên tóm tắt nội dung chính: Những phẩm chất đáng quý của bầy ong: cần cù làm việc để góp ích cho đời.  - Cho HS đọc lại  - GV đọc | - Nơi biển xa: Có hàng cây chắn bão …  - Nơi quần đảo: có loài hoa nở như là không tên.  - Học sinh đọc khổ thơ 3.  - Đến nơi nào, bầy ong chăm chỉ, giỏi giang cũng tìm được hoa làm mật, đem lại h­ương vị ngọt ngào cho đời.  - Học sinh đọc thầm khổ thơ 4.  - HS nêu  - HS nghe  - Học sinh đọc lại.  - HS nghe |  |
| 5’ | **HĐ Luyện diễn cảm:**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. | - Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm và học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối bài.  - Hư­ớng dẫn các em đọc đúng giọng bài thơ.  **Lưu ý:**  *- Đọc đúng: M1, M2*  *- Đọc hay: M3, M4* | - 4 học sinh nối tiếp nhau luyện đọc diễn cảm 4 khổ thơ.  - Học sinh luyện đọc và thi đọc diễn cảm 1 đến 2 khổ thơ tiêu biểu trong bài.  - Học sinh nhẩm đọc thuộc 2 khổ thơ cuối và thi đọc thuộc lòng.. |  |
| 3’ | **C. Hoạt động ứng dụng:** | - Em học tập được phẩm chất gì từ các phẩm chất trên của bầy ong ?  - Từ bài thơ trên em hãy viết một bài văn miêu tả hành trình tìm mật của loài ong. | - Học sinh trả lời.  - HS nghe và thực hiện | Máy tính |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Toán**

Tên bài học: **NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ THẬP PHÂN**

Tuần: **12** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: ***Thứ tư ngày 24 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết:

+ Nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân.

+ Phép nhân hai số thập phân có tính chất giao hoán .

**-** Rèn kĩ năng nhân một số thập phân với một số thập phân, vận dụng tích chất giao hoán để làm toán

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: SGK, máy tính, giáo án Power Point

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, đồ dùng học tập, ...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **Đ D** |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 5' | **A. Hoạt động mở đầu** | - Cho HS chơi trò chơi***"Gọi thuyền"***  - Cách chơi: + Trưởng trò hô: Gọi thuyền , gọi thuyền.  + Cả lớp đáp: Thuyền ai, thuyền ai  + Trưởng trò hô: Thuyền....(Tên HS)  + HS hô: Thuyền... chở gì ?  + Trưởng trò : Chuyền....chở phép nhân: .....x10 hoặc 100; 1000...  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi.  - HS nghe  - HS ghi vở | Máy tính |
| 10’ | **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\*Mục tiêu:* Biết nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân. | *\** Hình thành quy tắc nhân.  a) Tổ chức cho HS khai thác VD1.  - Giáo viên gợi ý đổi đơn vị đo để phép tính trở thành phép nhân 2 số tự nhiên rồi chuyển đổi đơn vị để tìm được kết quả cuối cùng.  - Giáo viên viết 2 phép tính lên bảng.  - Yêu cầu học sinh nhận xét cách nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân.  b) Giáo viên nêu ví dụ 2 và yêu cầu học sinh vận dụng để thực hiện phép nhân. 4,75 x 1,3.  c) Quy tắc: (sgk) | - Học sinh nêu tóm tắt bài toán ở ví dụ 1.  6,4 x 4,8 = ? m2  6,4 m = 64 dm; 4,8 m = 48 dm  64 x 48 = 3072 (dm2)  3072 dm2 = 30,72 m2  Vậy 6,4 x 4,8 = 30,72 (m2)  64 6,4  x x  48 4,8  512 512  256 256  3072 (dm2) 30,72(m2)  - Học sinh thực hiện phép nhân.  4,75  x  1,3  1425  475  6,175  - Học sinh đọc lại. | Máy tính |
| 10’ | **C. Hoạt động thực hành:**  *\*Mục tiêu:* - Nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân  - Phép nhân hai số thập phân có tính chất giao hoán .  - Bài tập cần làm: Bài 1(a,c), bài 2.  - HS (M3,4) làm thêm bài tập 3. | **Bài 1(a,c): HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Giáo viên nhận xét chữa bài.  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp.  - Giáo viên cùng học sinh nhận xét.  - Giáo viên gọi học sinh nêu nhận xét chung từ đó rút ra tính chất giao hoán của phép nhân 2 số thập phân.  b) Hướng dẫn học sinh vận dụng tính chất giao hoán để tính kết quả.  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Cho HS giải bài toán vào vở. | - Đặt tính rồi tính  - Học sinh thực hiện các phép nhân vào bảng con, 2 HS làm bài bảng lớp, chia sẻ  - HS nghe  - Tính rồi so sánh giá trị của a x b và b x a  - Học sinh thảo luận cặp đôi tính các phép tính nêu trong bảng, chia sẻ trước lớp.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a | b | a x b | b x a | | 2,36  3,05 | 4,2  2,7 | 2,36 x 4,2 = 9,912  3,0 x2,7 = 8,235 | 4,2 x2,36 = 9,912  2,7 x 3,05 = 8,235 |   - Phép nhân các số thập phân có tính chất giao hoán:  - Khi đổi chỗ 2 thừa số của 1 tích thì tích không thay đổi.   |  |  | | --- | --- | | 4,34 x 3,6 = 15,624  3,6 x 4,3 = 15,624 | 9,04 x 16 = 144,64  16 x 9,04 = 144,64 |   - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên  *Bài giải*  *Chu vi vườn cây hình chữ nhật*  *(15,62 + 8,4) x 2 = 48,04 (m)*  *Diện tích vườn cây hình chữ nhật*  *15,62 x 8,4 = 131,208 (m2)*  *Đáp số: Chu vi: 48,04m*  *Diện tích: 131,208 m2* | Máy tính |
| 5’ | **D. Hoạt động ứng dụng** | -Cho HS đạt tính làm phép tính sau:  23.1 x 2,5  4,06 x 3,4  -Về nhà học thuộc lại quy tắc nhân 1 STP với 1 STP và vận dụng làm các bài tập có liên quan, | - Học sinh đặt tính  - HS nghe và thực hiện. | Máy tính |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................................………………………….

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Khoa**

Tên bài học: **SẮT, GANG, THÉP, NHÔM.ĐỒNG VÀ HỢP KIM CỦA ĐỒNG.**

Tuần: **12** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: ***Thứ tư ngày 24 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được một số tính chất của sắt, gang, thép.

- Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép

**-** Quan sát nhận biết một số đồ dùng làm từ gang thép.

- Nêu được công dụng của thuỷ tinh.

- Nêu được một số cách bảo quản các đồ dùng bằng thuỷ tinh.

Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

\* GDBVMT: Nêu được sắt, gang, thép là những nguyên liệu quý và có hạn nên khai thác phải hợp lí và biết kết hợp bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, máy tính, giáo án Power Point

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, đồ dùng học tập, ...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **Đ D** |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 5’ | **A. Hoạt động khởi động** | - Cho HS tổ chức trả lời câu hỏi:  - Hãy nêu đặc điểm, ứng dụng của tre?  - Hãy nêu đặc điểm ứng dụng của mây, song?  - Giáo viên nhận xét - GV nhận xét  - Giáo viên chiếu slide. | - Học sinh trả lời  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài. | Máy tính |
| 5’ | **B. Hoạt động thực hành**  ***\* Hoạt động 1:*** *Nguồn gốc và tính**chấ****t*** *của sắt, gang, thép*  *\* Mục tiêu:*  - Nhận biết được một số tính chất của sắt, gang, thép.  - Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép | - GV phát phiếu và các vật mẫu  - Yêu cầu HS nêu tên các vật vừa nhận  - Trình bày kết quả   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | *Sắt* | *Gang* | *Thép* | | Nguồn gốc | Có trong thiên thạch và trong quạng sắt | Hợp kim của sắt và các bon | Hợp kim của sắt và cácbon  thêm một số chất khác | | Tính chất | - Dẻo, dễ uốn, kéo thành sợi, dễ rèn, dập  - Có màu trắng xám, có ánh kim | - Cứng, giòn, không thể uốn hay kéo thành sợi | -Cứng, bền, dẻo  - Có loại bị gtrong không khí ẩm, có loại không |   - GV nhận xét kết quả thảo luận  - Yêu cầu câu trả lời  + Gang, thép được làm từ đâu?  + Gang, thép có điểm nào chung?  + Gang, thép khác nhau ở điểm nào?  - GV kết luận | - Kéo, dây thép, miếng gang  - HS hoạt động nhóm  - Các nhóm trình bày | Ảnh minh hoạ; kéo, dây thép, miếng gang |
| 5’ | ***\* Hoạt động 2:*** *Ứng dụng của gang****,*** *thép trong đời sống* | - Tổ chức hoạt động theo cặp  + Tên sản phẩm là gì?  + Chúng được làm từ vật liệu nào?  - Ngoài ra em còn biết gang, sắt thép sản xuất những dụng cụ, đồ dùng nào? | - Được làm từ quặng sắt đều là hợp kim của sắt và các bon.  - Gang rất cứng và không thể uốn hay kéo thành sợi. thép có ít các bon hơn gang và có thể thêm một vài chất khác nên bền và dẻo.  - Lớp lắng nghe  + Nồi gang, chảo gang làm từ gang nên phải treo để nơi an toàn. nếu rơi sẽ bị vỡ. | Máy tính |
| 7’ | ***Hoạt động 3:*** *Những đồ dùng làm bằng đồng* | - Cho HS thảo luận nhóm TLCH:  + Trong số đồ dùng trong gia đình có rất nhiều đồ dùng bằng đồng. Hãy kể tên các đồ dùng mà bạn biết ?  + Dựa vào thực tế bạn thấy đồng có tính chất gì ?  - GV kết luận | - học sinh trả lời  -  - HS lắng nghe | Máy tính |
| 6’ | ***Hoạt động 4:*** *Các hợp kim của đồng và tính chất của chúng* | - Tổ chức hoạt động nhóm  - Yêu cầu HS quan sát, đọc thông tin SGK, sau đó xác định  - Kể tên những đồ dùng làm bằng dồng?  - Kể tên những đồ dùng làm bằng hợp kim của đồng?  - GV kết luận  - Em có biết người ta chế tạo đồ đồng bằng cách nào không?  - Đồ dùng bằng đồng, chúng ta phải bảo quản như thế nào ?  - *GV kết luận*: | Các nhóm nhận đồ dùng và trao đổi, làm bài  - HS nghe  - Cẩn thận khi sử dụng |  |
| 2’ | **C.Hoạt động ứng dụng** | - Trưng bày tranh ảnh, về các vật dụng làm bằng sắt, gang, thép và nêu hiểu biết của bạn về các vật liệu làm ra các vật dụng đó. | - HS nghe và thực hiện | Máy tính |
|  |  | - Về nhà tìm hiểu thêm công dụng của một số vật dụng làm từ các vật liệu trên. | - HS nghe và thực hiện |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................................…………………

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt –** Phân môn: **Luyện từ và câu**

Tên bài học: **LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ**

Tuần: **12** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: ***Thứ năm ngày 25 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được quan hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu (BT1,BT2).

- Tìm được quan hệ từ thích hợp theo yêu cầu của BT3; biết cách đặt câu với quan hệ từ đã cho (BT4).

**-** Rèn kĩ năng sử dụng quan hệ từ một cách phù hợp.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Sử dụng quan hệ từ trong lời nói, viết văn.

\* GDBVMT: BT 3 có các ngữ liệu nói về vẻ đẹp của thiên nhiên có tác dụng giáo dục bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, máy tính, giáo án Power Point

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, đồ dùng học tập, ...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **Đ D** |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 5’ | **A. Hoạt động mở đầu** | - Cho HS chia thành 2 đội chơi thi đặt câu có sử dụng quan hệ từ. Đội nào đặt được nhiều câu và đúng hơn thì đội đó thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | Máy tính |
| 20’ | **B. Hoạt động thực hành**  *\* Mục tiêu:*  -Tìm được quan hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu (BT1,BT2).  -Tìm được quan hệ từ thích hợp theo yêu cầu của BT3; biết cách đặt câu với quan hệ từ đã cho (BT4). | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS tự làm bài  - Gọi HS nhận xét bài của bạn  - GV nhận xét kết luận lời giải đúng  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài tập, đổi vở kiểm tra chéo, chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS chia sẻ  - Nhận xét lời giải đúng  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Yêu cầu HS nhận xét  - GVKL:  **Bài 4: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Tổ chức HS hoạt động theo nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời  - GV nhận xét chữa bài | - HS đọc  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp  *A Cháng đeo cày. Cái cày của người H mông to nặng, bắp cày bằng gỗ tốt màu đen, vòng như hình cái cung, ôm lấy bộ ngực nở. Trông anh hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.*  - HS đọc yêu cầu  - HS tự làm bài, kiểm tra chéo  - HS tiếp nối nhau chia sẻ  *a) Nhưng: biểu thị quan hệ tương phản*  *b) Mà: Biểu thị quan hệ tương phản*  *c) Nếu...... thì: biểu thị quan hệ điều kiện, giải thiết - kết quả*  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp  a) Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm **và** cao.  b) Một vầng trăng tròn, to và đỏ hồng hiện lên ở chân trời , sau rặng tre đen của một làng xa.  c) Trăng quầng *thì* hạn, trăng tán *thì* mưa  d) Tôi đã đi nhiều nơi , đóng quân ở nhiều chỗ đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng **và** thương yêu tôi hết mực , *nhưng* sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt , day dứt bằng mảnh đất cộc cằn này.  - HS đọc yêu cầu  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận nhóm rồi trả lời  *+ Tôi dặn mãi mà nó không nhớ.*  *+ Việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng.*  *+ Cái lược này làm bằng sừng...* | Máy tính |
| 5’ | **C. Hoạt động ứng dụng** | - Đặt câu với các quan hệ từ sau: *với, và, hoặc, mà.*  - Ghi nhớ các quan hệ từ và cặp từ quan hệ và ý nghĩa của chúng. Tìm hiểu thêm một số quan hệ từ khác. | - HS đặt câu.  - HS nghe và thực hiện. | Máy tính |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Toán**

Tên bài học: **LUYỆN TẬP**

Tuần: **12** - Tiết số: **2** / Tổng số tiết: **3**

Thời gian thực hiện: ***Thứ năm ngày 25 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Biết nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001 …

**-** Rèn kĩ năng nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001 …

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**-** Chăm chỉ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: SGK, máy tính, giáo án Power Point

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, đồ dùng học tập, ...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **Đ D** |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 5’ | **A. Hoạt động mở đầu** | - Cho HS hát  - Cho HS thi hỏi đáp quy tắc nhân một STP với 1 STP  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài | - HS hát  - HS thi hỏi đáp  - HS nghe  - HS ghi vở | Máy tính |
| 20’ | **B. Hoạt động thực hành:**  *\*Mục tiêu:* - Biết nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001 …  - HS cả lớp làm bài 1.  - HS (M3,4) làm thêm bài 2,3 | **Bài 1: Cá nhân => Cả lớp**  a) Ví dụ  - GV nêu ví dụ : Đặt tính và thực hiện phép tính 142,57  0,1.  - GV gọi HS nhận xét kết quả tính của bạn.  - GV hướng dẫn HS nhận xét để rút ra kết quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 0,1.  + Em hãy nêu rõ các thừa số, tích của 142,57  0,1 = 14,257  + Hãy tìm cách viết 142,57 thành 14,257.  + Như vậy khi nhân 142,57 với 0,1 ta có thể tìm ngay được tích bằng cách nào?  - GV yêu cầu HS làm tiếp ví dụ.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GV hướng dẫn HS nhận xét để rút ra quy tắc nhân một số thập phân với 0,01.  + Em hãy nêu rõ các thừa số, tích của phép nhân 531,75  0,01 = 5,3175.  + Hãy tìm cách để viết 531,75 thành 5,3175.  + Như vậy khi nhân 531,75 với 0,01 ta có thể tìm ngay được tích bằng cách nào ?  + Khi nhân một số thập phân với 0, 1 ta làm như thế nào ?  + Khi nhân một số thập phân với 0,01ta làm như thế nào ?  - GV yêu cầu HS mở SGK và đọc phần kết luận in đậm trong SGK.  b) GV yêu cầu HS tự làm bài, đổi chéo bài để sủa lỗi cho nhau sau đó chia sẻ trước lớp.  - GV chữa bài cho HS.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Nhắc lại quan hệ giữa ha và km2 (1 ha = 0, 01 km2)  - Vận dụng để có: 1000ha = (1000 x 0, 01) km2 = 10 km2  - Hoặc dựa vào bảng đơn vị đo diện tích, rời dịch chuyển dấu phẩy.  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc đề bài  - Cho HS nhắc lại ý nghĩa của tỉ số 1: 1000 000 biểu thị trên bản đồ. | - 1 HS lên bảng đặt tính và thực hiện phép tính, HS cả lớp làm bài vào vở  142,57  0,1  14,257  - 1 HS nhận xét,nếu bạn làm sai thì sửa lại cho đúng.  - HS nhận xét theo hướng dẫn của GV.  + HS nêu : 142,57 và 0,1 là hai thừa số, 14,257 là tích.  + Khi ta chuyển dấu phẩy của 142,57 sang bên trái một chữ số thì được số 14,257.  + Khi nhân 142,57 với 0,1 ta có thể tìm ngay được tích là 14,257 bằng cách chuyển dấu phẩy của 142,57 sang bên trái một chữ số.  - HS đặt tính và thực hiện tính.  531,75  0,01  531,75  0,01    5,3175  - 1 HS nhận xét bài của bạn.  - HS nhận xét theo hướng dẫn của GV.  + Thừa số thứ nhất là 531,75 ; thừa số thứ hai là 0,01 ; tích là 5,3175.  + Khi chuyển dấu phẩy của 531,75 sang bên trái hai chữ số thì ta được 5,3175.  + Khi nhân 531,75 với 0,01 ta có thể tìm ngay tích là 5,3175 bằng cách chuyển dấu phẩy của 531,75 sang bên trái hai chữ số.  + Khi nhân một số thập phân với 0,1 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái 1 chữ số.  + Khi nhân một số thập phân với 0,01 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái 2 chữ số.  - 1 HS đọc trước lớp, HS cả lớp đọc thầm.  - HS làm bài,soát lỗi, chia sẻ trước lớp.  - HS nêu: 1 ha = 0,01 km2  - HS làm bài, báo cáo giáo viên  125ha = 1,25km2 12,5ha = 0,125km2  3,2ha = 0,032km2  - HS đọc đề bài  - 1cm trên bản đồ thì ứng với  1000 000cm = 10km trên thực tế.  - Từ đó ta có 19,8cm trên bản đồ ứng với 19,8 x 10 = 198(km) trên thực tế | Máy tính |
| 5’ | **C. Hoạt động ứng dụng** | - Cho HS tính nhẩm:  22,3 x 0,1 =  8,02 x 0,01=  504,4 x 0,001 =  - Về nhà tìm hiểu thêm một số cách tính nhẩm khác vận dụng để làm toán. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện. | Máy tính |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Kĩ thuật**

Tên bài học: **CẮT, KHÂU, THÊU**

Tuần: **12** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: ***Thứ năm ngày 25 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết chọn một sản phẩm khâu thêu mình ưa thích.

*-* Vận dụng kiến thức đã học để làm được sản phẩm mình yêu thích.

Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

***-***Yêu lao động. Yêu thích sản phẩm mình làm ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: SGK, máy tính, giáo án Power Point

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, đồ dùng học tập, ...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **Đ D** |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 5’ | **A. HĐ khởi động** | - Hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học.  - Giới thiệu bài mới - chiếu slide. | - Học sinh hát.  - Học sinh báo cáo  - Học sinh ghi vở | Máy tính |
| 13’ | **B. HĐ thực hành:**  **Hoạt động1:***Ôn những nội dung đã học trong chươn1*  **\*Mục tiêu:** Biết chọn một sản phẩm khâu thêu mình ưa thích. | - GV đặt câu hỏi:  - Nêu cách đính khuy 2 lỗ, 4 lỗ trên vải?  - Nêu sự khác nhau về khoản cách lên kim và xuống kim trên 2 đường vạch dấu khi thêu dấu nhân ?  - Em hãy vận dụng các kiến thức đã học để làm 1 sản phẩm mà em ưa thích.  - GV nhận xét- Tóm tắt những nội dung học sinh vừa nêu. | - HS trả lời câu hỏi.  - Vạch dấu các điểm đính khuy trên vải .  - Đính khuy vào các điểm vạch dấu.  - Đo, cắt vải và khâu thành sản phẩm .Có thể đính khuy hoặc thêu trang trí.  - HS nêu | + Máy tính |
| 10’ | **Hoạt động 2:***Học sinh thảo luận nhóm để chọn sản phẩm thực hành* **(HĐ nhóm)** | - GV nêu yêu cầu  - Mỗi học sinh hoàn thành một sản phẩm .  - GV chia nhóm .  - GV chiếu slide tên các sản phẩm của nhóm.  - Gv chọn và kết luận hoạt động 2.  **Lưu ý:**  *Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng M1 để hoàn thành sản phẩm* | - HS chọn sản phẩm của nhóm. |  |
| 2’ | **C. HĐ ứng dụng:** | - Trưng bày và đánh giá sản phẩm.  - Cho học sinh đánh giá sản phẩm.  - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt, có sáng tạo.  - Giáo dục học sinh biết cách sử dụng tiết kiệm năng lượng. | - Học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp.  - Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe, ghi nhớ. |  |
|  |  | - Làm một sản phẩm để tặng người thân. | - Nghe và thực hiện |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......................……………………………………………………………………….

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Tập làm văn**

Tên bài học: **LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI** (Quan sát và chọn lọc chi tiết**)**

Tuần: **12** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: ***Thứ sáu ngày 26 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình, hoạt động của nhân vật qua hai bài văn mẫu trong SGK .

**-** Rèn luyện cho học sinh kĩ năng làm văn.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Giáo dục học sinh ý thức tự giác trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, máy tính, giáo án Power Point

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, đồ dùng học tập, ...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH dạy học** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **Đ D** |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 5’ | **A. Hoạt động mở đầu** | - Thu chấm dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người trong gia đình của 3 HS  - Hãy nêu cấu tạo của bài văn tả người  - Nhận xét HS học ở nhà .  - Giới thiệu bài | - HS nộp bài.  - HS nêu  - HS nghe  - HS viết vở | Máy tính |
| 20’ | **B. Hoạt động thực hành**  *\* Mục tiêu:* Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình, hoạt động của nhân vật qua hai bài văn mẫu trong SGK . | **Bài 1: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài  - Cho HS hoạt động nhóm  - 1 Nhóm làm vào ., gắn bài lên bảng  - Gọi HS đọc bài đã hoàn chỉnh  - Em có nhận xét gì về cách miêu tả ngoại hình của tác giả?  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Tổ chức HS làm như bài tập 1  - Em có nhận xét gì về cách miêu tả anh thợ rèn đang làm việc của tác giả?  - Em có cảm giác gì khi đọc đoạn văn?  - KL: Như vậy biết chọn lọc chi tiết tiêu biểu khi miêu tả sẽ làm cho người này khác biệt với mọi người xung quanh , làm cho bài văn sẽ hấp dẫn hơn, không tràn lan dài dòng. | - HS đọc  - HS hoạt động nhóm 4: Nhóm trưởng điều khiển  - Những chi tiết tả đặc điểm ngoại hình của người bà:  + Mái tóc: đen và dày kì lạ, phủ kín 2 vai, xoã xuống ngực, xuống đầu gối, mớ tóc dày khiến bà đưa chiếc lược thưa bằng gỗ một cách khó khăn.  + Giọng nói: trầm bổng, ngân nga như tiếng chuông, khắc sâu vào trí nhớ của đứa cháu, dịu dàng, rực rỡ đầy nhựa sống như những đoá hoa.  + Đôi mắt: hai con ngươi đen sẫm nở ra, long lanh, dịu hiền khó tả , ánh lên những tia sáng ấm áp, tươi vui.  + Khuôn mặt: đôi má ngăm ngăm đã có nhiều nếp nhăn nhưng khuôn mặt hình như vẫn tươi trẻ.  - Tác giả quan sát người bà rất kĩ, chọn lọc những chi tiết tiêu biểu về ngoại hình của bà để tả  - Tác giả quan sát kĩ từng hoạt động của anh thợ rèn: bắt thỏi thép, quai búa, đập...  - Cảm giác như đang chứng kiến anh thợ làm việc và thấy rất tò mò, thích thú.  **Bài làm**  - Mái tóc đen dày, cắt ngắn ngang vai…  - Đôi mắt đen, long lanh, dịu hiền ấm áp…  - Khuôn mặt trái xoan ửng hồng…  - Giọng nói nhẹ nhàng, tình cảm…  - Dáng người thon thả,… | Máy tính |
| 5’ | **C.Hoạt động ứng dụng** | - Em học được điều gì từ cách quan sát của tác giả ?  - Về nhà học tập cách miêu tả của nhà văn để lập dàn ý cho bài văn tả một người mà em thường gặp. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện | Máy tính |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............................................................……………………………………………

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Toán**

Tên bài học: **LUYỆN TẬP**

Tuần: **12** - Tiết số: **3** / Tổng số tiết: **3**

Thời gian thực hiện: ***Thứ sáu ngày 26 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố: + Nhân một số thập phân với một số thập phân.

+ Sử dụng được tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân trong thực hành tính.

**-** Rèn kĩ năng nhân một số thập phân với một số thập phân và sử dụng tính chất kết hợp của phép nhân để làm bài.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

- Cẩn thận, tỉ mỉ khi tính toán.

\* Làm bài 1, bài 2.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, máy tính.

- HS : SGK, vở...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH dạy học** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | | **Đ D** |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| 5’ | **A. Hoạt động mở đầu** | - Cho HS chơi trò chơi***"Gọi thuyền"***  - Cách chơi: + Trưởng trò hô: *Gọi thuyền , gọi thuyền.*  + Cả lớp đáp: *Thuyền ai, thuyền ai*  + Trưởng trò hô: *Thuyền....(Tên HS)*  + HS hô: *Thuyền... chở gì ?*  + Trưởng trò : *Chuyền....chở phép nhân: .....x 0,1 hoặc 0,01; 0,001...*  *+* Trưởng trò kết luận và chuyển sang người chơi khác.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài | | - HS chơi  - HS nghe  - HS chiếu slide | Máy tính |
| *5'* | **B. Hoạt động thực hành**  *\*Mục tiêu:*  - Nhân một số thập phân với một số thập phân. | **Bài 1: Cá nhân**  a) GV yêu cầu HS đọc yêu cầu phần a  - GV yêu cầu HS tự tính giá trị của các biểu thức và viết vào bảng. | | - 1 HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả . | Máy tính |
|  |  | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **a** | **b** | **c** | **(a  b)  c** | **a  (b  c)** | | 2,5 | 3,1 | 0,6 | (2,5  3,1)  0,6 = 4,65 | 2,5  (3,1  0,6) = 4,65 | | 1,6 | 4 | 2,5 | (1,6  4)  2,5 = 16 | 1,6  (4 2,5) = 16 | | 4,8 | 2,5 | 1,3 | (4,8  2,5)  1,3 = 15,6 | 4,8  (2,5  1,3) = 15,6 | | | |  |
| 6’ | **Bài 2: HĐ cặp đôi**  MT: - Sử dụng được tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân trong thực hành tính. | - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, biểu thức có dấu ngoặc và không có dấu ngoặc.  - GV yêu cầu HS làm bài | - Tính  - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS làm bài cặp đôi, kiểm tra chéo, chia sẻ trước lớp  a) (28,7 + 34,5 )  2,4 = 63,2  2,4  = 151,68  b) 28,7 + 34,5  2,4 = 28,7 + 82,8  = 111,5 | |  |
| 5’ | **Bài 3: HĐ cá nhân:**  **MT:** - Sử dụng được tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân trong thực hành tính. | - Yêu cầu HS đọc bài toán, tìm hiểu và giải | HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên.  *Bài giải*  *Người đó đi được quãng đường là:*  *12,5 x 2,5 = 31,25 (km)*  *Đáp số: 31,25km* | | Máy tính |
| 5’ | **Bài 1:** **Làm việc cá nhân - cả lớp (LTC)** | - Gọi học sinh nêu yêu cầu.  - Gọi 3 học sinh lên bảng làm  - Cả lớp làm bài vào vở.  - Nhận xét bài học sinh trên bảng  - Gọi học sinh nêu cách tính.  - Giáo viên nhận xét, chữa bài. | - Học sinh nêu yêu cầu bài tập  - 3 học sinh làm trên bảng lớp, chia sẻ  375,86 80,475 48,16  + 29,05 + 26,287 x 3,4    404, 91 53,468 19264  14448  163,744  - Cả lớp theo dõi  - HS làm bài, chia sẻ kết quả | | Máy tính |
| 5’ | **Bài 2:** **Làm việc cá nhân (LTC)** | - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán  - GV yêu cầu HS áp dụng quy tắc nhân nhẩm để thực hiện phép tính  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng | - Cả lớp theo dõi  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  a, 78,29 x 10 = 782,9  78,29 x 0,1 = 7,829  b, 265,307 x 100 = 26530,7  265,307 x 0,01 = 2,65307  c, 0,68 x 10 = 6,8  0,68 x 0,1 = 0,068  - HS làm bài vào vở | |  |
| 3’ | **C. Hoạt động ứng dụng** | - Cho HS vận dụng làm bài sau:  *Tính bằng cách thuận tiện: 9,22 x 0,25 x 0,4*  - Về nhà sưu tầm thêm các bài toán dạng tính bằng cách thuận tiện. | - HS làm bài  - HS nghe và thực hiện | | Máy tính |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Khoa học**

Tên bài học: **ĐÁ VÔI, XI MĂNG.GỐM XÂY DỰNG: GẠCH, NGÓI**

Tuần: **12** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: ***Thứ sáu ngày 26 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được một số tính chất cơ bản của đá vôi, xi măng gạch, ngói.

- Kể tên một số loại gạch, ngói và công dụng của chúng.

**-** Quan sát nhận biết một số vật liệu xây dựng: gạch, ngói.

\* GDBVMT: Nêu được gốm được làm từ đất, đất nguyên liệu có hạn nên khai thác phải hợp lí và biết kết hợp bảo vệ môi trường.

Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

Có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: SGK, máy tính, giáo án Power Point

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, đồ dùng học tập, ...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **NỘI DUNG** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’ | **A. Hoạt động khởi động:** | - Cho HS thi đua trả lời câu hỏi:  + Làm thế nào để biết 1 hòn đá có phải là đá vôi hay không ?  + Đá vôi có tính chất gì ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Chiếu slide | - HS trả lời  - HS ghi vở | Máy tính |
| 20’ | **B. Bài mới**  **1.Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  *\*Mục tiêu:*  - Nhận biết được một số tính chất cơ bản của gạch, ngói.  - Kể tên một số loại gạch, ngói và công dụng của chúng. | ***Hoạt động 1****:* *Một số đồ gốm*  - Hãy kể tên đồ gốm mà em biết?  - Tất cả các đồ gốm đều được làm từ gì ?  - GV kết luận  - Khi xây nhà chúng ta cần phải có nguyên vật liệu gì?  ***Hoạt động 2:*** *Một số loại gạch, ngói và cách làm gạch ngói*  - Tổ chức hoạt động nhóm  - Loại gạch nào để xây tường ? Loại gạch nào để lát sàn nhà, lát sân, ốp tường?  - Loại ngói nào dùng để lợp mái nhà?  - Nhận xét câu trả lời của HS  - Giảng cho HS nghe  - Liên hệ: Trong khu nhà em có mái nhà nào lợp bằng ngói không? Loại ngói đó là gì?  - Trong lớp có bạn nào biết qui trình làm gạch, ngói như thế nào?  ***Hoạt động 3****: Tính chất của gạch, ngói* ?  - Nếu buông mảnh ngói từ trên cao xuống thì chuyện gì xảy ra? Tại sao?  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm  - Gọi 1 nhóm lên trình bày.  - Thí nghiệm này chứng tỏ điều gì?  - Em có nhớ thí nghiệm này làm ở bài học nào?  - Em có nhận xét gì về tính chất của gach, ngói  ***-Kết luận****:* Gạch ngói thường có nhiều lỗ nhỏ li ti chứa không khí và dễ vỡ nên vận chuyển cẩn thận | - HĐ cặp đôi  - Lọ hoa, bát, đĩa, chén, chậu cây cảnh, nồi đất, lọ lục bình...  - Tất cả đều làm từ đất sét nung  - HS lắng nghe  - Cần có xi măng, vôi, cát, gạch, ngói, sắt, thép.  - HS hoạt động nhóm  H1: Gạch để xây tường  H2a: lát sân, bậc thềm...  H2b: Lát sân, nền nhà, ốp tường  H3c: Để ốp tường  H4a: để lợp mái nhà ở (H6)  H4c: (Ngói hài) dùng để lợp mái nhà H5  - Ở gần nhà em có ngôi chùa lợp bằng ngói hài.  - Làng em có ngôi đình lợp bằng ngói âm dương  - Gần nhà em có ngôi nhà lợp bằng ngói tây.  - Đất sét trộn với nước, nhào thật kĩ cho vào máy, ép khuôn, để khô cho vào lò, nung nhiệt độ cao.  - Miếng ngói sẽ vỡ. Vì ngói làm từ đất sét nung chín nên khô và giòn.  - HS hoạt động làm thí nghiệm  + Khi thả mảnh gạch, ngói vào bát nước ta thấy có nhiều bọt nhỏ từ mảnh gạch ngói nổi lên trên mặt nước. Có hiện tượng đó là do đất sét không ép chặt có nhiều lỗ nhỏ, đẩy không khi trong đó ra thành các bọt khí.  - Gạch ngói có nhiều lỗ nhỏ li ti  - HS nêu  - Gạch ngói xốp, giòn, dễ vỡ | Máy tính |
| 5’ | **C. Hoạt động ứng dụng:** | - Đồ gốm gồm những đồ dùng nào?  - Gạch ngói có tính chất gì ? | - HS nêu | Máy tính |
|  |  | - Tìm hiểu một số tác dụng của đồ gốm trong cuộc sống hàng ngày. | - HS nghe và thực hiện |  |

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Kể chuyện**

Tên bài học: **Kể chuyện đã nghe, đã đọc**

Tuần: **12** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: ***Thứ sáu ngày 26 tháng 11 năm 2021***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường; lời kể rõ ràng, ngắn gọn.

- Biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện đã kể; biết nghe và nhận xét về lời kể của bạn.

Rèn kỹ năng nói. Biết kể tự nhiên, giọng kể phù hợp với nội dung. Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện và biết nhận xét lời kể của bạn.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

Giáo dục học sinh yêu thích kể chuyện.

\*GD BVMT: Kể lại câu chuyện đã nghe hay đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường, qua đó nâng cao ý thức BVMT.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Một số truyện có nội dung bảo vệ môi trường.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các HĐDH dạy học** | **Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng** | | **Đ D** |
| **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** |
| 5’ | **A. Hoạt động Khởi động** | - Cho HS hát  - Cho 2 HS thi kể câu chuyện “Người đi săn và con nai”  - Giáo viên nhận xét chung.  - Giới thiệu bài - Chiếu slide. | - HS hát  - 2 học sinh lên bảng thi kể, dưới lớp cổ vũ.  - Lắng nghe.  - Học sinh quam sát. | Máy tính |
| 8’ | **B.Hoạt động tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học:**  *\* Mục tiêu:* Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường; lời kể rõ ràng, ngắn gọn. | *\* Cách tiến hành:*- Gọi HS đọc đề  - GV gạch chân những từ trọng tâm ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh.  - Gọi HS đọc tiếp nối gợi ý SGK  - Gọi 1 HS đọc đoạn văn trong bài 1 tiết LTVC trang 115 để nhớ lại các yếu tố tạo thành môi trường  - GV nhấn mạnh các yếu tố tạo thành môi trường.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình chọn? Đó là truyện gì? Em đọc truyện đó trong sách, báo nào? Hoặc em nghe truyện ấy ở đâu?  - Cho HS chuẩn bị ra nháp | - HS đọc đề bài  ***Đề bài*:** *Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường.*  - Học sinh đọc gợi ý 1, 2,3.  - Học sinh đọc  - HS nghe  - Một số HS giới thiệu câu chuyện mình kể trước lớp..  - Học sinh làm dàn ý sơ lược ra nháp. | Máy tính |
| 10’ | **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(22 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết kể tự nhiên, giọng kể phù hợp với nội dung. Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện và biết nhận xét lời kể của bạn.  *\* Cách tiến hành:* | - Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi  - Thi kể trước lớp  - Cho HS bình chọn người kể hay nhất  - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét. | - HS kể theo cặp  - Thi kể chuyện trước lớp  - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.  - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể. | Máy tính |
| 2’ | **C. Hoạt động ứng dụng** | - Sưu tầm truyện, một việc tốt đã làm để bảo vệ môi trường. | - HS nghe và thực hiện | Máy tính |
| 1’ | **D. Hoạt động sáng tạo** | - Kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe. | - HS nghe và thực hiện. | Máy tính |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………